

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số:28/2025/DSST
Ngày: 13-8-2025
V/v:“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán*- chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Hà Văn Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Cán bộ
Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên Tòa: Bà Vũ
Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án Dân sự thụ lý số 145/2025/DSST ngày 18 tháng 3
năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 12/2025/QĐST-XX ngày 09 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn
phiên Tòa ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Lê Trí N, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Bích H, sinh
năm 1982

Địa chỉ: 1/61 Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu(nay là
phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh);

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phạm Huy B, sinh năm
1996(văn bản ủy quyền số 931 ngày 26/3/2025).

Địa chỉ: Lô 01 Khu Á Châu, phường 02, thành phố Vũng Tàu(nay là phường
Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh).

**Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Địa chỉ: 117/5/2B Huyện Trăn Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu(
nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-03-2025 và qua quá trình làm việc nguyên đơn
ông N, bà H trình bày:

Nguyên đơn bà H và bị đơn bà L cùng làm việc tại Ngân hàng Việt Nam
Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị L là giám đốc của
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh Vũng Tàu.

Do bà L là lãnh đạo trực tiếp của nguyên đơn bà Hiên nên khi bị đơn bà L hỏi vay tiền, nguyên đơn bà Hiên tin tưởng và cho bà L vay nhiều lần, tổng số tiền là 4.000.000.000 đ (bốn tỷ đồng).

Nguồn tiền cho bà L vay là tiền của vợ chồng nguyên đơn bà H và có mượn của em gái và của bố bà H để cho bà Lan vay.

Cụ thể tôi đã chuyển khoản qua tài khoản đứng tên bà L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) chi nhánh Vũng Tàu và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Vũng Tàu.

Thời hạn vay là 01 tháng; thỏa thuận lãi suất là 7%/ năm. Quá trình vay bà L đã trả bà Hiên, ông Nghĩa 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng), hiện còn nợ 1.000.000.000 đ (một tỷ đồng).

Nguyên đơn ông N, bà H nhiều lần đòi nợ nhưng bà L nhiều lần hứa hẹn trả nhưng không trả.

Nay ông N, bà H đi khởi kiện thì ngày 5/6/2025 bà L trả thêm cho ông N, bà H thêm 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

Bà L xác nhận còn nợ nguyên đơn qua zalo 990.000.000 đ (chín trăm chín mươi triệu đồng).

Nay ông N, bà H khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết:

+ Buộc bà Nguyễn Thị L trả toàn bộ số tiền gốc là 990.000.000 đ (chín trăm chín mươi triệu đồng) cho nguyên đơn ông N, bà H.

+ Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền lãi suất của số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đ (một tỷ đồng) từ ngày 23/08/2023 đến hết ngày 05/06/2025 với lãi suất 7% năm và số tiền lãi suất của số tiền gốc 990.000.000đ (chín trăm chín mươi triệu đồng) từ ngày 06/06/2025 đến hết ngày 12/08/2025 như sau:

Từ 23/8/2023 đến ngày 05/6/2025 là $1.000.000.000đ \times 7\% \times 653 \text{ ngày} = 125.232.877đ$ (một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

Từ ngày 06/6/2025 đến ngày 12/8/2025 là $990.000.000 \times 7\% \times 68 \text{ ngày} = 12.910.685đ$ (mười hai triệu chín trăm mười ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị L được Tòa án nhiều lần yêu cầu tới Tòa án giải quyết vụ tranh chấp nhưng bà L vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

[1]Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm nhưng việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng và thời hạn Tòa án giải quyết vụ án đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên Tòa sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trí Na và bà Trần Thị Bích H buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L trả số nợ gốc còn lại là 990.000.000đ(chín trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi là 7%/ năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Năm 2023 nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H cho bà Nguyễn Thị L vay tiền mục đích để chi dùng cá nhân nay xảy ra tranh chấp xác định đây là vụ án Dân sự “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[1.1] Bị đơn bà Nguyễn Thị L cư trú tại phường 08, thành phố Vũng Tàu(nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 28-7-2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt; nay bà Lan vắng mặt đến lần thứ hai không lý do không vì trở ngại khách quan; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị L.

[1.2] Nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Huy B có đơn xin giải quyết vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Lê Trí Na, bà Trần Thị Bích H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Huy B.

[2] Về nội dung: Năm 2023 nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H cho bị đơn bà Nguyễn Thị L vay số tiền là 4.000.000.000đ(bốn tỷ đồng) thỏa thuận lãi suất là 7%/ năm; thời hạn vay là 01 tháng. Quá trình vay bị đơn bà L đã trả đúng hạn số tiền 3.000.000.000đ(ba tỷ đồng); còn nợ lại 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Nguyên đơn ông N, bà H đòi nhiều lần bị đơn bà L không trả số nợ còn lại nên khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh và đã được thụ lý vụ án ngày 18/3/2025.

Quá trình tố tụng Tòa án triệu tập bị đơn bà L tới Tòa để giải quyết tranh chấp bà Lan nhiều lần vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nghĩa, bà Hiên nhưng đến ngày 05/6/2025 bị đơn bà Lan chuyển trả cho nguyên đơn thêm được 10.000.000đ(mười triệu đồng) và nhắn tin

xác nhận số nợ còn lại đây có thể xem giữa nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận số nợ căn cứ theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nhận định đây là tình tiết không phải chứng minh.

[3] Về chứng cứ:

- Chứng cứ nguyên đơn giao nộp:

+ Tài liệu sổ phụ và ủy nhiệm chi và các tin nhắn(bút lục từ số 11 đến số 22).

-Chứng cứ bị đơn giao nộp không.

[3.1] Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ: Đối với chứng cứ của nguyên đơn giao nộp thể hiện số tiền 4.000.000.000đ(bốn tỷ) cho bị đơn bà Lan vay là có căn cứ, bị đơn bà L đã trả nguyên đơn ông N, bà H 3.010.000đ(ba tỷ không trăm mười triệu đồng) là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy đối với việc yêu cầu bị đơn trả số nợ trả nợ còn lại 990.000.000đ(chín trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi 7%/ năm. Từ 23/8/2023 đến ngày 05/6/2025 là 1.000.000.000đ và từ ngày 06/6/2025 đến ngày 12/8/2025 trên số nợ gốc là 990.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn bà L đã vi phạm thời hạn trả nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận trên số dư nợ gốc là có lợi cho bị đơn xét chấp nhận buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải trả nợ lãi được tính như sau:

+ Từ 23/8/2023 đến ngày 05/6/2025 là $1.000.000.000đ \times 7\% \times 653 \text{ ngày} = 125.232.877đ$ (một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

+ Từ ngày 06/6/2025 đến ngày 12/8/2025 là $990.000.000 \times 7\% \times 68 \text{ ngày} = 12.910.685đ$ (mười hai triệu chín trăm mười ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng)

Tổng số nợ lãi là: $125.232.877đ + 12.910.685đ = 138.143.562đ$ (một trăm ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng).

[4] Từ những phân tích nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N, bà H buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho ông N , bà H là:

$990.000.000đ + 138.143.562đ = 1.128.143.562đ$ (một tỷ một trăm hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn bà Nguyễn Thị Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Cách tính án phí: (Từ 800 triệu đến 2 tỷ đồng phải chịu 36.000.000đ + 0,3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800 triệu).

[6]Về án phí DSST:

[6.1] Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 45.844.306đ(bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ sáu đồng).

[6.2] Nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 22.500.000đ(hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000118 ngày 14-3-2025 Của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 13.

Tuyên xử: Chấp chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

[1] Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi cho nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H là 1.128.143.562đ (một tỷ một trăm hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng) trong đó:

+ Nợ gốc là: 990.000.000đ(chín trăm chín mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi: 138.143.562đ(một trăm ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí DSST:

[2.1] Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu 45.844.306đ(bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ sáu đồng).

[2.2] Nguyên đơn ông Lê Trí N và bà Trần Thị Bích H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 22.500.000đ(hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000118 ngày 14-3-2025 Của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND Thành phố Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát ND khu vực 11, Tp HCMT
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, Tp HCM
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc